TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126/2019/QĐST-HNGĐ	*Đông Hòa, ngày 09 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 180/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019, giữa:

Bị đơn: Chị Nguyễn Vũ Bảo T, sinh năm 1997;
Địa chỉ: Khu phố M, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Lê Minh D, sinh năm 1994;
Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Vũ Bảo T và anh Lê Minh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Lê Nguyễn Gia B, sinh ngày 29/6/2013 cho chị Nguyễn Vũ Bảo T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Minh D phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 8/2019 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Lê Minh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Vũ Bảo T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai số 0013987 ngày 04/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Phú Yên nên đã nộp đủ.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã H, huyện Đ; Phú Yên.
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trần Minh Nhật